

CHÍNH SÁCH LINH HOẠT CỦA SINGAPORE TRONG QUAN HỆ VỚI HOA KỲ (1990-2012)

Võ Thị Kim Thảo

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: vtkthao@ddc.edu.vn

Ngày nhận bài: 28/5/2019; ngày hoàn thành bản biên: 06/6/2019; ngày duyệt đăng: 02/7/2019

TÓM TẮT

Singapore luôn thực hiện một chính sách nhất quán với Hoa Kỳ, khẳng định Hoa Kỳ “đóng vai trò sống còn đối với sự ổn định và phồn vinh của châu Á”, đồng thời Singapore rất chủ động nâng cấp mối quan hệ chiến lược song phương trên sâu rộng các lĩnh vực. Tuy nhiên, trong nhiều vấn đề, Singapore có quyết sách độc lập, tự chủ cao, khẳng định những quan điểm riêng về vấn đề tự do dân chủ kiểu Mỹ, về Hồi giáo cực đoan trong cuộc chiến chống khủng bố, và đặc biệt là từ chối việc trở thành đồng minh chính ngoài NATO của Mỹ, gọi tên mối quan hệ Singapore – Hoa Kỳ là đối tác an ninh chủ yếu, hơn là bạn nhưng không phải đồng minh. Singapore luôn duy trì chính sách ngoại giao trung lập, không liên kết, đồng thời có sự tác động của yếu tố Trung Quốc trong các quyết định đối ngoại của Singapore với Hoa Kỳ, với mục tiêu tối thượng là bảo vệ lợi ích quốc gia và sự sống còn của đảo quốc nhỏ bé này.

Từ khoá: chính sách, linh hoạt, quan hệ, Singapore, Hoa Kỳ

Chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia xét cho cùng đều nhằm ba mục tiêu cơ bản là an ninh, phát triển và phát huy ảnh hưởng trên trường quốc tế. Singapore và Hoa Kỳ, trong quan hệ song phương, đã theo đuổi chính sách ngoại giao “linh hoạt và thực dụng”, phù hợp với sự thay đổi tình hình quốc tế và khu vực. Nếu như Hoa Kỳ cần đối tác chiến lược Singapore tại khu vực trọng yếu Đông Nam Á để phục vụ cho nhu cầu tập hợp lực lượng và tham vọng bá quyền của mình thì Singapore cần một cường quốc có đủ khả năng hỗ trợ đảo quốc nhỏ bé này bảo vệ an ninh, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, phát triển kinh tế đất nước và từ đó nâng cao vị thế tại khu vực.

Singapore có nhiều hạn chế về diện tích, dân số, tài nguyên thiên nhiên, tuy nhiên nằm ở vị trí địa - kinh tế, địa - chính trị quan trọng ở Đông Nam Á nên Singapore luôn là tâm điểm chú ý chiến lược của các nước lớn. Biết cách phát huy lợi thế và hạn chế bất lợi, Singapore luôn thể hiện mình là một đối tác hữu ích và chứng tỏ

vai trò quan trọng, kịp thời trong những thời điểm sắp xếp lực lượng của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á. Singapore thực hiện một chính sách nhất quán với Hoa Kỳ, khẳng định Hoa Kỳ “đóng vai trò sống còn đối với sự ổn định và phồn vinh của châu Á” [14, tr.50]. Mặc dù bị đánh giá là có chính sách thực dụng trong quan hệ với Hoa Kỳ, Singapore vẫn bảo vệ các quan điểm quốc gia trong một số vấn đề thảo luận giữa hai nước, đồng thời chính quyền Singapore có nhiều quyết sách mang tính độc lập, tự chủ cao. Có thể nói, Singapore có chiến lược phát triển đất nước rất đặc thù, trước hết và chủ yếu dựa trên lợi ích quốc gia - dân tộc. Mọi chính sách, tính toán và hành động đều vì mục đích tối thượng là đảm bảo sự sống còn của hòn đảo với tư cách là một quốc gia độc lập và có chủ quyền. Nhờ thế, Singapore đã có sự cất cánh thần kỳ, vươn lên đứng vào hàng ngũ các nước phát triển.

- Tính độc lập tự chủ của Singapore trong quan hệ với Hoa Kỳ liên quan đến vấn đề nhân quyền dân chủ:

Tháng 2 năm 1995, chính phủ Mỹ công bố “chiến lược can thiệp và mở rộng” với mục tiêu bao trùm là phát huy sức mạnh mọi mặt của Mỹ, đưa Mỹ giữ vững vị trí lãnh đạo thế giới, nhằm thiết lập một Pax - Americana - một nền hòa bình kiểu Mỹ, phổ biến giá trị của Mỹ ra thế giới.

Như thế, an ninh, quốc phòng không còn là ưu tiên chiến lược duy nhất ở Đông Nam Á và quyền con người, dân chủ trở thành mối quan tâm đầu tiên của chính quyền Mỹ. Khi ưu tiên chiến lược thay đổi, Mỹ gây sức ép buộc các nước, kể cả các đồng minh và đối tác thân cận phải cải cách chính trị và áp dụng dân chủ tự do, tôn trọng quyền con người theo chuẩn mực Âu - Mỹ. Mỹ và các nước phương Tây cũng gấn các loại viện trợ của họ với cải cách dân chủ tại các nước nhận viện trợ.

Trong lúc này, một số tổ chức nhân quyền của Hoa Kỳ chỉ trích Singapore về sự kiểm duyệt báo chí có chọn lọc và thực thi chặt chẽ Đạo luật An ninh Nội địa tại nước này. Đại sứ Hoa Kỳ David Adelman cho rằng mặc dù các cuộc bầu cử Singapore là tự do và công bằng, nhưng người dân Singapore có quyền kỳ vọng một hệ thống chính trị mở với nhiều quan điểm đối lập hơn [2]. Báo cáo Quốc gia Hoa Kỳ năm 2012 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về Thực hành Nhân quyền cho rằng Đảng Hành Động Nhân dân PAP (People’s Action Party) ở Singapore duy trì sự thống trị về chính trị của mình bằng cách giới hạn các hoạt động tranh cử chính trị của các đảng đối lập [5, tr.4]. Các hoạt động vẽ tranh tường (graffiti) mang tính chính trị, chẳng hạn như vẽ các bức tường mang tính biểu tượng, khẩu hiệu khẩu ngữ, poster... bị cấm theo đạo luật Vandalism (Vandalism Act) [10, tr.7]. Tương tự, Singapore bị xếp thứ 149/179 trong số các nước về mặt tự do báo chí năm 2013 [4, tr.51]

Trong các đồng minh và đối tác thân cận của Mỹ, Singapore và Malaysia là hai nước đi đầu trong việc cưỡng lại sức ép của Mỹ về dân chủ và nhân quyền. Ông Lý Quang Diệu chỉ ra những giáo huấn Khổng tử tại các nước Trung Quốc, Nhật Bản,

Hàn Quốc, Singapore, Việt Nam đối lập với những giá trị phương Tây về trật tự xã hội và quyền cá nhân. Ông phân tích xã hội Mỹ theo chủ nghĩa cá nhân (individualism), quyền tự do con người là giá trị cốt lõi được bảo vệ bởi Hiến pháp. Mỗi cá nhân được tự do biểu đạt, thậm chí tội phạm được xem là nạn nhân của xã hội cần được phục hồi (victims of society in need of rehabilitation). Ngược lại, ở Singapore và các nước châu Á theo Khổng tử, quyền cá nhân gắn liền với lợi ích tập thể, mỗi cá nhân phải tự chịu trách nhiệm cho tội ác mình làm và luật lệ phân minh, nghiêm khắc để đảm bảo an toàn xã hội. Singapore xem quy luật một đảng cầm quyền và sự quản lý xã hội chặt chẽ là bí quyết thành công của lãnh đạo. Ở Singapore, tỷ lệ tội phạm giảm sâu kể từ những năm 1980. Năm 1997, Singapore được xếp hàng đầu trên thế giới về sự an toàn [10, tr.14]. Niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của PAP cũng như sự phát triển thần kỳ của đảo quốc này đã giúp PAP thắng cử liên tục trong các cuộc bầu cử và duy trì sự lãnh đạo từ khi Singapore lập quốc cho đến tận bây giờ.

Từ phân tích đó, lãnh đạo Singapore cho rằng quan niệm về tội ác, cách trừng trị cũng như vai trò của chính phủ không giống nhau giữa châu Âu và châu Á. Thủ tướng Lý Quang Diệu, trong cuộc phỏng vấn với Time Magazine, Foreign Affairs, đã chỉ trích những nỗ lực của Hoa Kỳ “áp đặt hệ thống của mình một cách bừa bãi lên những xã hội mà hệ thống đó sẽ hoạt động không hiệu quả”¹ [10, tr.11].

Sở dĩ Singapore thể hiện thái độ độc lập và cương quyết về vấn đề dân chủ nhân quyền với Mỹ bởi nhiều nguyên nhân. Xã hội Singapore có những đặc thù về tự nhiên, địa lý, kinh tế và chiến lược, không giống bất cứ nước nào kể cả với những nước nhỏ như Đan Mạch, New Zealand. Diện tích nhỏ, dân số ít và còn đa chủng tộc, tài nguyên khan hiếm, địa hình chia cắt rải rác, lại nằm ở vị trí chiến lược quan trọng trong lợi ích các nước lớn và các nước láng giềng, Singapore cần một hệ thống chính quyền gọn nhẹ nhưng hiệu quả, kỷ luật, và quan trọng là niềm tin của nhân dân đối với bộ máy quản lý. Do vậy, hệ thống chính trị của Singapore không thể “tự do”, “độc lập”, “cởi mở”, và “cạnh tranh chính trị” theo kiểu phương Tây được. Singapore phải tránh cả hai thái cực: hoặc các tướng lĩnh quân đội, hoặc phe đối lập lên nắm quyền, vì cả hai thái cực đó đều dẫn đến sự sụp đổ của Singapore. Một chính phủ yếu kém là sự cáo chung của Singapore. “Dân chủ đối với Singapore là cơ chế điều chỉnh để đáp ứng được nhu cầu của đất nước”. Như Lý Quang Diệu từng nói: “Để phát triển, một nước cần kỷ cương hơn dân chủ theo kiểu phương Tây”.

- Singapore không chấp nhận trở thành đồng minh ngoài NATO của Hoa Kỳ (2003)

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, Singapore – Hoa Kỳ có mối quan hệ sâu rộng trên hầu khắp các lĩnh vực:

¹ He decried Americans' attempt to "foist their system indiscriminately on societies in which it will not work"

- Sử dụng căn cứ quân sự và triển khai quân lực: Sau khi Mỹ buộc phải rút quân khỏi căn cứ Subic Philippines vào cuối những năm 1980, đầu 1990 (căn cứ cuối cùng tại Đông Nam Á của Mỹ thời điểm đó), Singapore ngay sau đó mở cửa cho Mỹ sử dụng các căn cứ quân sự của mình để duy trì sự hiện diện của Mỹ tại khu vực. Năm 2000, Singapore khánh thành Căn cứ Changi và được xem như là một cứ điểm chủ yếu của quân đội Hoa Kỳ [9, tr.215]. Singapore trở thành điểm trung chuyển quan trọng của quân đội Hoa Kỳ trong chiến tranh Trung Đông 1990 và 2003. Năm 1991, Singapore cho phép Mỹ chuyển căn cứ đầu não Bộ Hậu cần Tây Thái Bình Dương (Commander, Logistics Group Western Pacific - COMLOG WESTPAC) đến Singapore, điều tiết các cuộc tập trận chung trong cả khu vực Đông Nam Á.

- Tập trận chung song phương và nhiều nước: Từ năm 1995, Singapore là một trung tâm tập trận chung giữa USN's Seventh Fleet và các nước Đông Nam Á (thường gọi là CARAT), lên kế hoạch và điều khiển bởi COMLOG WESTPAC. Năm 2000, quân lực Singapore tham gia cuộc tập trận lớn Cobra Gold, được biết đến trước đây như là cuộc tập trận chung của Mỹ-Thái Lan [15].

- Singapore tiên phong ủng hộ các chính sách và sáng kiến của Mỹ: Trong mọi bối cảnh, Singapore vẫn cho rằng Mỹ có đủ lý do để phát động cuộc chiến Iraq mặc dù không tìm ra vũ khí giết người hàng loạt tại Iraq. Singapore là nước đầu tiên ở khu vực hậu thuẫn mạnh mẽ mọi sáng kiến về an ninh do Mỹ đưa ra, trước hết là Sáng kiến an ninh phổ biến (PSI), thoả thuận với Mỹ bắt giữ mọi tàu bè chuyên chở các loại hàng có thể được sử dụng sản xuất ra vũ khí hoá học hoặc tên lửa.

- Biên bản ghi nhớ (MoU) hợp tác ký năm 1990 và sau đó là Hiệp định Khung chiến lược (SAF) năm 2003 nâng cấp mối quan hệ an ninh quốc phòng sâu rộng của Singapore – Hoa Kỳ trên hầu hết các lĩnh vực: sử dụng căn cứ quân sự, tập trận chung, cung cấp thiết bị cho quân lực Singapore, hợp tác đào tạo nghiên cứu công nghệ quốc phòng... [1, tr.11]

Tổng hợp các hoạt động hợp tác trên để thấy rằng Singapore rất chủ động phát triển mối quan hệ với Hoa Kỳ và ngày càng thắt chặt quan hệ đối tác mang tầm chiến lược. Tuy nhiên, việc Singapore tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ vì vai trò của Hoa Kỳ trong an ninh khu vực và lợi ích của mối quan hệ song phương, không có nghĩa là Singapore về phe của Hoa Kỳ trong mọi trường hợp. Trong bối cảnh sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc về kinh tế với tham vọng tăng cường cả sức mạnh cứng và sức mạnh mềm, đồng thời với sự phát triển nhanh chóng của Nhật Bản, Ấn Độ, diễn biến quan hệ quốc tế rất khó đoán định. Trong lúc đó, nếu Singapore chấp nhận trở thành một đồng minh lớn không nằm trong NATO của Hoa Kỳ có nghĩa Singapore chọn lựa theo phe của Hoa Kỳ đối kháng với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, lợi ích về kinh tế của Singapore trong quan hệ với Trung Quốc sẽ bị tổn hại nghiêm trọng nếu xảy ra xung đột, căng thẳng trong quan hệ “nhạy cảm” giữa hai cường quốc này.

Vì thế, năm 2003 Singapore đã từ chối đề nghị của phía Mỹ về việc trở thành một đồng minh chính không nằm trong NATO (Major Non-NATO Ally status), đề nghị này đã được chấp thuận bởi Philippines và Thái Lan, hai nước đã chính thức trở thành đồng minh của Mỹ thông qua những thỏa thuận trước [15]. Có thể thấy, Singapore rất linh hoạt trong quan hệ đối ngoại, mặc dù về danh nghĩa Singapore không phải là một đồng minh chính ngoài NATO của Mỹ nhưng Singapore vẫn được hưởng hầu như đầy đủ các quyền lợi của một đồng minh chiến lược của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á, đồng thời vẫn khai thác hiệu quả những lợi ích to lớn từ mối quan hệ an ninh quốc phòng song phương với Hoa Kỳ.

- Đối tác an ninh chủ yếu (SFA), hơn là bạn nhưng không phải đồng minh

Tháng 10 năm 2003, Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong và Tổng thống Hoa Kỳ George W. Bush tiến hành đàm phán Hiệp định Khung chiến lược Đối tác hợp tác gần gũi hơn về An ninh Quốc phòng² (SFA), trong bối cảnh cuộc chiến chống khủng bố được phát động ở phạm vi toàn cầu. Tháng 7 năm 2005, SFA mới được ký kết chính thức sau một quá trình đàm phán phức tạp. SFA có tầm quan trọng rất lớn trong quan hệ Singapore - Mỹ, thực sự đã tạo ra bước ngoặt và đưa quan hệ Singapore - Mỹ lên một "tầm cao mới" và sâu rộng hơn [5, 3].

Về tính chất của SFA, hai bên coi nhau là "đối tác an ninh chủ yếu, hơn là bạn, nhưng không phải là đồng minh". Cách chơi chữ này xuất phát từ quan điểm của Singapore, theo đó Singapore khẳng định sự gắn bó với Mỹ về mọi mặt, nhưng đồng thời lại không bị ràng buộc như một đồng minh. Thuật ngữ "đối tác hợp tác an ninh chủ yếu" (Major Security Cooperation Partner) lần đầu tiên được sử dụng - theo sự giải thích của Singapore cũng như nội dung của SFA - là "phù hợp với thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh"; còn "liên minh" bao giờ cũng nhằm vào một nước khác thì "không còn phù hợp nữa" trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Việc sử dụng từ ngữ một cách khôn khéo để gọi tên quan hệ chính thức giữa hai nước trong SFA cũng tương tự với việc từ chối trở thành đồng minh lớn ngoài NATO của Mỹ từ Singapore. Song song với việc khẳng định và nâng tầm mối quan hệ song phương với Hoa Kỳ, Singapore vẫn muốn duy trì một chính sách mở, trung lập, không liên kết để có thể đồng thời thiết lập mối quan hệ với các nước khác.

Với việc ký kết SFA, Singapore cũng muốn khẳng định rằng mặc dù quan hệ với Ấn Độ, đặc biệt là Trung Quốc được đẩy mạnh và sự lớn mạnh của Trung Quốc được Singapore coi là một sự kiện nổi bật của quan hệ quốc tế trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI và có lợi cho châu Á thì Mỹ vẫn không thể thiếu được đối với sự phát triển và tồn tại của Singapore và "với an ninh, hoà bình và ổn định ở khu vực".

² Strategic Framework Agreement for a Closer Cooperation Partnership in Defence and Security (SFA).

Triết lý của Singapore là hai vế của phương trình quan hệ: Singapore - Trung Quốc và Singapore - Mỹ luôn bất biến, vế một tốt lên thì vế hai lại phải càng tốt, không có chuyện cải thiện vế một làm ảnh hưởng vế hai [9, tr.215].

- Sự khác biệt về quan điểm liên quan đến cuộc chiến chống khủng bố

Từ sau sự kiện 11/09, chính quyền G.Bush đã điều chỉnh nhiều nội dung quan trọng trong “chiến lược an ninh quốc gia” như coi việc ủng hộ chống khủng bố là tiêu chí số 1 trong quan hệ với Mỹ và coi sự kiện 11/09 là thời cơ tốt để triển khai kế hoạch toàn cầu “can dự và mở rộng” với nhiều biện pháp cứng rắn.

Trong cuộc chiến chống khủng bố, Mỹ cần những đồng minh như Singapore và quan hệ Singapore - Mỹ lại bước vào thời kỳ phát triển rực rỡ. Trong chiến lược chống khủng bố trên toàn thế giới, Mỹ chọn Singapore là nước đầu tiên ở châu Á để triển khai các sáng kiến như Sáng kiến về an ninh biển khu vực (Regional Maritime Security Initiative - RMSI), hệ thống tự động nhận dạng (Automatic Identification System - AIS) trang bị trên các tàu buôn, Sáng kiến về an ninh công ten nơ (Container Security Initiative - CSI) và Sáng kiến an ninh phổ biến (Proliferation Security Initiative - PSI).

Về phía mình, Singapore là nước đầu tiên ở Đông Nam Á ủng hộ Mỹ một cách triệt để, nhưng quan điểm của Singapore là phải tiến hành cuộc chiến trên cả hai phương diện: các biện pháp quân sự là chưa đủ, cần tiến hành cuộc chiến trên bình diện tư tưởng bằng các biện pháp đánh vào lòng người.

Trong bài phát biểu tại Hội đồng Đối ngoại nhân chuyến thăm Mỹ tháng 7 năm 2004, ông Goh Chok Tong đã bày tỏ quan điểm của Singapore về cuộc chiến chống khủng bố và về đạo Hồi:

“Tiếp theo tôi xin đưa ra kết luận thứ ba và có lẽ là kết luận quan trọng nhất. Cũng như chiến tranh Lạnh vừa mang tính chất ý thức hệ và địa - chính trị, chiến tranh chống khủng bố cũng phải được tiến hành bằng tư tưởng và vũ khí, cùng với các nhà lãnh đạo cộng đồng và tôn giáo, lực lượng cảnh sát và tình báo. Cuộc chiến về ý thức hệ liên quan đến mọi người chúng ta. Khủng bố đe dọa cả cộng đồng và từng người một. Nó trở thành mối đe dọa toàn cầu. Sẽ không còn những chiến binh tử vì đạo nếu chúng ta giành thắng lợi trong cuộc chiến ý thức hệ...”

Chúng ta biết chúng ta có thể hợp tác với những người ôn hoà và cách ly bọn cực đoan. Nhưng vì chúng ta cần tách hạt ra khỏi cọng rơm, chúng ta cần thừa nhận cả hạt và cọng rơm đều từ một cây. Cách thức mà chúng ta tìm cách lôi kéo, động viên thế giới Hồi giáo tham gia vào cuộc chiến tư tưởng này phải thể hiện được sự tinh tế và nhận thức này”. [12, tr.79]

Theo ông Goh, phải tách các phần tử cực đoan ra khỏi đại đa số người đạo Hồi ôn hoà, không để chúng lợi dụng đạo Hồi đối lập với phương Tây và coi khủng bố là sự đối đầu giữa các tôn giáo. Muốn vậy, Mỹ cần đẩy mạnh quan hệ hợp tác mọi mặt với các nước Hồi giáo, giúp họ phát triển giáo dục và đào tạo, tạo việc làm, đem lại

bình đẳng cho phụ nữ... Nếu Mỹ không tạo dựng được lòng tin ở đa số người theo đạo Hồi trên thế giới thì cuộc chiến chống khủng bố về mặt tư tưởng sẽ thất bại.

Như vậy, ông Goh Chok Tong bày tỏ công khai trước 200 quan chức có ảnh hưởng quyết định đến chính sách đối ngoại của Mỹ những khác biệt của Singapore về phương thức tiến hành cuộc chiến tranh chống khủng bố. Điều này chứng tỏ Singapore rất “thần thần”, không theo đuổi Mỹ, nhưng không vì thế mà làm Mỹ méch lòng và làm phương hại quan hệ hai nước.

Một số nhận xét:

- Trong quan hệ với Hoa Kỳ, Singapore luôn đặt lợi ích quốc gia, sống còn và phát triển lên hàng đầu

Lý Quang Diệu đã từng nói rằng Singapore chỉ có thể phát triển khi duy trì được trật tự thế giới, sự ổn định, hoà bình và thịnh vượng khu vực, thay vì chiến tranh và xung đột. Đồng thời ông cũng nhấn mạnh: Điều tối quan trọng với Singapore là có một cường quốc vượt trội đứng về phía mình³ [7, tr.1]. Diện tích nhỏ bé cùng những hạn chế về tài nguyên, nhân lực buộc Singapore phải tìm cách duy trì sự an ninh ổn định khu vực để tập trung phát triển kinh tế, hiện đại hoá quân sự và tăng cường ảnh hưởng ngoại giao, vì thế chiến lược của chính quyền Singapore là vay mượn sức mạnh chính trị và quân sự của các cường quốc ngoài khu vực, cụ thể là Hoa Kỳ [6, tr.2].

Singapore và Mỹ luôn luôn có cùng quan điểm duy trì sự ổn định, an ninh và thịnh vượng ở châu Á, vì thế quan hệ Singapore - Hoa Kỳ từ năm 1990 đến 2012 có bước tiến dài, dựa trên những song trùng lợi ích chiến lược của hai nước. Singapore ủng hộ một cách nhất quán sự có mặt toàn diện của Mỹ trong khu vực nhằm duy trì ổn định hoà bình khu vực, kiềm chế sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc cũng như hạn chế những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đang tồn tại ở khu vực - những điều mà Singapore luôn lo ngại sẽ tác động không nhỏ đến sự phát triển, thậm chí là sự sống còn của đất nước Singapore. Đây là mối quan hệ thực dụng, có hiệu quả và khá phổ biến trong quan hệ quốc tế của thời kỳ hậu chiến tranh Lạnh.

Có câu rằng “Không có đồng minh vĩnh viễn, không có kẻ thù vĩnh viễn, chỉ có lợi ích quốc gia là bất biến”, Singapore luôn hoạch định chính sách ngoại giao của mình dựa trên lợi ích quốc gia và sự sống còn của đảo quốc này. Trong những bất đồng với Mỹ trong quan hệ quốc tế, Singapore vẫn luôn thẳng thắn bày tỏ quan điểm và không bao giờ chịu nhượng bộ trong các nguyên tắc liên quan đến lợi ích quốc gia. Singapore luôn duy trì chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ với Mỹ, thể hiện rõ thái độ không lệ thuộc, không chấp nhận tự phủ định và bảo vệ lợi ích của mình bằng mọi cách trong quan hệ với các nước lớn.

³ It was vital for Singapore to have ‘overwhelming power on its side’

- Chính sách độc lập tự chủ của Singapore trong quan hệ với Hoa Kỳ chịu sự tác động nhân tố Trung Quốc

Trong quan hệ chính trị ngoại giao Singapore - Hoa Kỳ có một nhân tố tác động hai chiều, đó là Trung Quốc. Sự đối đầu chiến lược ngày càng căng rắn giữa Mỹ và Trung Quốc có thể chia rẽ các quốc gia Đông Nam Á thành các phe đối lập và đặt Singapore vào một tình thế không dễ chịu. Bất chấp quan điểm nghiêng về phương Tây một cách rõ ràng trong nhiều vấn đề quốc tế, việc Singapore đứng về phía Mỹ trong cuộc xung đột hoặc khủng hoảng trong tương lai với Trung Quốc là điều rất khó có thể xảy ra.

Singapore có 78% là người gốc Hoa thiểu số, và có thêm hàng trăm nghìn người nhập cư từ Đại lục [11], cộng với mối quan hệ nhiều mặt với Trung Quốc và nguồn lợi nhuận khổng lồ thu được từ quan hệ kinh tế khiến Singapore khó có thể ngả theo Mỹ hoàn toàn và quay lưng với Trung Quốc. Hiệp định thương mại tự do (FTA) Trung Quốc – Singapore cũng là FTA toàn diện đầu tiên Trung Quốc ký kết với một nước châu Á khác. Trong một vài thời điểm Singapore là đối tác thương mại lớn nhất ASEAN của Trung Quốc, ngược lại Trung Quốc cũng là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Singapore vào năm 2008 [7, tr.3]. Thương mại hai chiều giữa hai nước tăng từ 2.9 tỷ đô la Mỹ năm 1990 lên 75 tỷ đô la Mỹ năm 2010 [9, tr.212]. Những lợi ích khổng lồ về kinh tế - động lực thúc đẩy chính cho sự phát triển của Singapore – cũng là một nhân tố mà chính phủ Singapore cân nhắc trong các chính sách với Hoa Kỳ.

Đặc biệt là khi động lực lợi ích thay thế cho chủ nghĩa cộng sản trong hệ tư tưởng của Trung Quốc thì phần lớn các chính trị gia, doanh nghiệp Singapore cảm thấy khó có thể coi Trung Quốc là một mối đe dọa. Đồng thời, Singapore cũng cảm thấy cần thiết phải thể hiện một mức độ nhạy cảm đối với các nước láng giềng của mình. Điều đó lý giải vì sao Singapore luôn nhất quán chính sách tăng cường hợp tác toàn diện với Mỹ nhưng là “quan hệ song phương được nâng lên tầm cao hơn là bạn, nhưng không phải là đồng minh”, cùng với đó là việc Singapore đã không chấp nhận lời đề nghị của Mỹ về việc trở thành đồng minh ngoài NATO vào năm 2003. Mục tiêu hướng tới của Singapore là có thể duy trì được thế cân bằng giữa các nước lớn trong khu vực, theo đúng nguyên tắc từ thuở lập quốc “ngăn cản sự thống trị khu vực của bất kỳ một cường quốc nào”. Tất nhiên, trong đối sánh mối quan hệ tay ba giữa Mỹ - Singapore - Trung Quốc này, Mỹ vẫn chiếm vị trí quan trọng hơn Trung Quốc trong chính sách đối ngoại Singapore.

- Chính sách ngoại giao hoà bình, trung lập, không liên kết:

Trong phát biểu với báo chí khi phó tổng thống Mỹ Biden đến thăm Singapore vào tháng 7, ông Lee nhấn mạnh rằng ‘Singapore là bạn của Mỹ, và cả Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc và các cường quốc khác. Và chúng tôi muốn duy trì quan hệ tốt với tất cả các nước’.

Để tự bảo vệ mình, Singapore thực hiện chính sách cân bằng lực lượng với các đối tác trong khu vực và thế giới, đồng thời với chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, không liên kết [16, tr.67]. Song song việc duy trì quan hệ tốt với các nước láng giềng, hội nhập khu vực, cải thiện quan hệ với Trung Quốc, Singapore còn có quan hệ đối tác quan trọng khác như Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ... Chiến lược này lôi kéo các cường quốc khác tham gia vào việc ổn định khu vực với vai trò đặc biệt nổi trội của Mỹ.

Mặc dù mối quan hệ quốc phòng giữa Singapore – Hoa Kỳ ngày càng thắt chặt, cũng có những trở ngại trong mối quan hệ này theo góc nhìn của Singapore. Quan trọng nhất, quan điểm ủng hộ của Singapore về sự hiện diện tích cực của Mỹ trong khu vực không có nghĩa rằng Singapore sẽ tham gia vào bất cứ động thái nào của Mỹ để kiềm chế Trung Quốc. Nếu về phe Mỹ một cách chính thức và rõ ràng, Singapore sẽ làm tổn hại mối quan hệ quan trọng và đang lớn dần với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng, nơi có những yếu tố quan trọng trong chính trị như chủ nghĩa hồi giáo, sự nghi kỵ đối với Mỹ, và những quan niệm về giữ gìn an ninh quốc gia và khu vực bằng chính nguồn nội lực.

Có thể nói rằng: Singapore là đối tác an ninh chiến lược của Hoa Kỳ nhưng không phải là đồng minh, đây là một mối quan hệ rất đặc thù, thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của Singapore trong việc hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại tự chủ, độc lập của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Adelman D. I. (2012), The US-Singapore Strategic Partnership: Bilateral Relations Move Up a Weight Class, *The Ambassadors Review*, tr. 11-14.
- [2]. Adelman D.I. (2011), Reflections on One Year in Office: Singapore and the U.S. Strategic Relationship, Speech Remark at Lee Kuan Yew School of Public Policy, National University of Singapore on September 12, 2011 (Ambassador David I. Adelman).
- [3]. Allison G., Blackwill R.D., Wyne A. (2013), *Lý Quang Diệu bàn về Trung Quốc, Hoa Kỳ và Thế giới*, NXB Thế giới.
- [4]. Avery E.C. (2013), Singapore: Background and U.S. Relations, Current Politics and Economics of South East Asia, Vol 11, No. 1, Nova Science Publishers.
- [5]. Avery E.C. (2013), Singapore: Background and US Relations, Congressional Research Service, CRS Report for Congress - Prepared for Members and Committees of Congress.
- [6]. Center for Security Studies ETH Zurich (2013), Singapore and the US: Security Partners, not Allies, ETH Zurich Department of Humanities, Social and Political Sciences. Truy cập từ <https://www.ethz.ch/content/specialinterest/gess/cis/center-for-security-studies/en/services/digital-library/articles/article.html/168339>.
- [7]. CPT Cai Dexian (2013), Hedging for Maximum Flexibility: Singapore's Pragmatic Approach to Security Relations with the US and China, *POINTER - Journal of the Singapore Armed Forces*, Vol.39, No.2.
- [8]. Dương Văn Quảng (2007), *Singapore đặc thù và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Foong K.Y. (2015), Singapore and the Great Powers, Perspectives on the Security of Singapore, the First 50 Years, *World Scientific Series on Singapore's 50 Years of Nation-Building*, National University of Singapore, chapter 12, p. 207-228.
- [10]. Hodson J. (2003), A Case for American Studies: The Michael Fay Affair, Singapore-US Relations, and American Studies in Singapore, *American Studies International*, Vol. 41, No. 3, tr. 4-31.
- [11]. Huxley T. (2012), Singapore and the US: not quite Allies, *The Strategist*, Publishing by Australian Strategic Policy Institute, 30 Jul 2012, truy cập từ <http://www.aspistrategist.org.au/singapore-and-the-us-not-quite-allies/>
- [12]. Latif A.I. (2008), *Three Sides in Search of a Triangle: Singapore - America - India Relations*, Chapter 2 Singapore - US Relations – Terrorism, tr. 75-85.
- [13]. Lý Quang Diệu (2001), *Bí quyết hóa rồng, Lịch sử Singapore 1965 - 2000*, NXB Trẻ, TP HCM.
- [14]. Ong K. Y. (2017), Pursuing Mutual Strategic Interests: Lee Kuan Yew's Role in Singapore-US Relations, Reflections, National University of Singapore, tr. 50-55.
- [15]. See S.T (2014), The United States: Still Singapore's Indispensable Partner?, *Asia Pacific Bulletin*, No. 295, Dec 10, 2014, East-West Center Publisher, Washington.
- [16]. Vidra R. K. (2012), The Pragmatic 'Little Red Dot': Singapore's US Hedge Against China.

THE FLEXIBILITY OF SINGAPORE IN RELATIONS WITH THE US (1990-2012)

Vo Thi Kim Thao

University of Sciences, Hue University

Email: vtkthao@ddc.edu.vn

ABSTRACT

Singapore is always consistent in her foreign policy with the US, affirming that the strong United State presence “was vital to the stability and prosper of Asia”, Singapore also proactively enhance the bilateral strategic relations profoundly in many aspects. However, in some issues, Singapore exercise great self-control and flexible policy, asserting its own perspectives on human and civil rights, on extreme Muslim in the War on Terrorism, especially that Singapore declined an offer from the US to become a “Major Non-NATO Ally” status, favouring instead the “Major Security Cooperation Partner”, more than just friends but not allies. Singapore maintains the neutral, non-aligned foreign policy orientation, its diplomacy toward the US was partially affected by the emerging China and the keystone of Singapore’s foreign policy is to defend national interest and the survival of this small island country.

Keywords: flexibility, policy, relations, Singapore, the US.



Võ Thị Kim Thảo sinh ngày 7/1/1991 tại Huế. Năm 2013, bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Quốc tế học trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Sau khi tốt nghiệp Đại học, bà học nghiên cứu sinh chuyên ngành Lịch sử thế giới tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Từ năm 2016 đến nay, bà là giám đốc công ty DDC Education.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử thế giới, Quan hệ quốc tế.

